

Bản án số: 188/2023/HS-ST

Ngày: 09/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Thọ

Bà Trần Thị Dung

Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Bá T, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Thôn HT, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là Đặng Bá T và mẹ là Đỗ Thị M; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 28/6/2022; Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Tạ Ngọc S, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn HT, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là Tạ Ngọc S và mẹ là Dương Thị T; Vợ là Tạ Thị T; Bị cáo có 02 con; Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Phan Lưu T, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Cụm X, thôn VN, xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là Phan Lưu D và mẹ là Nguyễn Thị T; Vợ là Nguyễn Thị H; Bị cáo có 04 con; con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Bá T:* Luật sư Ngô Thị Hồng Liên và Luật sư Đặng Thị Vân Thịnh – Công ty Luật TNHH Toàn Phúc – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư Ngô Thị Hồng Liên vắng mặt. Luật sư Đặng Thị Vân Thịnh có mặt.

- *Các bị hại:*

1. Tạ Ngọc S, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Thôn HT, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Phan Lưu T, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Cụm X, thôn VN, xã VQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/09/2013, bị cáo Tạ Ngọc S điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29Z7-8629 chở bị cáo Phan Lưu T đến chơi tại đám cưới nhà anh Tạ Tiến T sinh năm 1990, thôn HT, xã NT, huyện TT, Hà Nội. Khi đang ở đám cưới thì S nhìn thấy bị cáo Đặng Bá T cũng đến chơi. Do trước đó T nợ tiền S nhưng chưa trả nên S gọi T ra ngoài nói chuyện và đòi tiền. T nói với S chưa có tiền để trả, cuối năm sẽ trả tiền cho S. S không đồng ý nên đã dùng tay đâm vào đầu T thì bị T đánh lại. Do được mọi người can ngăn nên T bỏ về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm - 60cm rồi quay lại đám cưới tìm đánh S. Cùng lúc này, S điều khiển xe máy chở T về nhà S lấy 01 thanh kiếm tự chế và 01 tuýp sắt đưa cho T cầm rồi quay lại đám cưới tìm đánh T. Khi S và T đi đến ngã tư đường thôn Hòe Thị, xã Nguyễn Trãi thì gặp T đứng ở đường, trên tay đang cầm dao. Thấy S và T đi qua, T lao đến chém thì S và T cũng xuống xe để đánh lại. Quá trình xô sát, T dùng dao chém nhiều nhát vào tay phải, tay trái và vùng đầu của T. T dùng kiếm tự chế, tuýp sắt đỡ các nhát chém của T và khua chém lại T để chống trả. Do bị T chém liên tục nên T ngã xuống đường, rơi kiếm, tuýp sắt xuống đất. T bỏ lại kiếm và tuýp sắt rồi đứng lên bỏ chạy. Khi thấy T ngã, S đứng phía sau T nhặt kiếm lên để đánh T thì bị T dùng dao chém nhiều nhát vào người và vào hai tay của S, làm đứt rời bàn tay trái, đứt gần rời bàn tay phải và bị ngã xuống đất. T tiếp tục dùng dao chém vào vùng đầu, vùng vai của S thì S kêu to: “*Đứt tay tao rồi*”. Lúc này có anh Tạ Mạnh T (Sinh năm 1980, trú tại thôn HT, xã NT, huyện TT, Hà Nội) chạy đến can ngăn, ôm giữ người T, không cho T chém S. Sau đó, nhiều người nghe thấy tiếng các đối tượng đánh nhau chạy đến thì T bỏ về nhà tại thôn HT. Còn S và T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thanh Trì sau đó được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức để điều trị.

Sau khi T về nhà đã cầm theo dao bỏ trốn. Trên đường đi, T rút dao tại khu vực vườn nhà bà Đặng Thị Thanh H ở thôn HT, xã NT, huyện TT rồi đi taxi đến tỉnh Hưng Yên thuê nhà nghỉ để ngủ (T không nhớ địa chỉ nhà nghỉ). Ngày

22/9/2013, T đến Bệnh viện đa khoa Phố Nối, tỉnh Hưng Yên để băng bó các vết thương tại tay trái, tay phải rồi đi ô tô khách trốn vào miền Nam.

Ngày 14/10/2013, ông Tạ Ngọc S (Sinh năm 1950; trú tại thôn HT, xã NT, huyện TT, Hà Nội; là bố của Tạ Ngọc S) có đơn đề nghị Công an huyện Thường Tín khởi tố vụ án về việc Tạ Ngọc S bị Đặng Bá T chém gây thương tích.

Ngày 21/10/2013, Phan Lưu T có đơn đề nghị Công an huyện Thường Tín khởi tố vụ án hình sự về việc T bị Đặng Bá T chém gây thương tích.

Ngày 01/11/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Bá T về tội “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các Điều 104, 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong giai đoạn điều tra vụ án, Đặng Bá T bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã nhưng chưa bắt được nên đã quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra đối với Đặng Bá T. Ngày 28/6/2022, Đặng Bá T bị bắt truy nã tại phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can đối với Đặng Bá T về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 29/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín đã Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự và thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Bá T từ tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các Điều 104, Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sang tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ và trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Tạ Ngọc S và Phan Lưu T. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/9/2013 tại khu vực đường làng thuộc thôn HT, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội thể hiện:

“.. Hiện trường đã xáo trộn do đi lại của nhiều người dân sinh sống trong khu vực. Hiện trường vụ cố ý gây thương tích là trục đường làng tại thôn HT, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội. Đầu đường tiếp giáp với đường bờ đê sông Nhuệ chạy dài vào trong làng. Khu vực xảy ra đánh nhau là đoạn ngã tư nhà ông Khởi được xác định như sau:

- Phía bắc tiếp giáp với trục đường hướng vào trong làng.
- Phía nam là đường hướng lên bờ đê sông Nhuệ.
- Phía đông tiếp giáp với nhà ông Tể, nhà bà Ái.
- Phía tây tiếp giáp nhà ông K.

Đoạn đường thôn HT từ đầu đường đê đến ngã tư nhà ông K đổ bê tông. Từ ngã tư hắt vào trong làng được lát gạch, lòng đường rộng 3m. Qua kiểm tra thấy khu vực từ giữa ngã tư đến hết bờ tường nhà ông Tể có nhiều vết máu dạng tia và nhỏ giọt. Tại giữa lòng đường đối diện cổng ngõ nhà ông Khởi có vũng máu đọng diện (1,5 × 01)m, vị trí (1). Đi về phía Bắc khoảng 2m thấy tường nhà ông Tể có vết máu dạng tia, vị trí (2). Từ vị trí (1) đi về phía Bắc 5m có vũng máu đọng giữa

đường diện (01 x 01)m, vị trí (3). Cách vị trí (3) 2m về phía bắc tại mép đường tiếp giáp nhà ông Tề có một đoạn tuýp sắt và 01 thanh kiếm, vị trí (4)..."

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 tuýp sắt dài 66cm có đường kính 2,5cm và 01 kiếm sắt tự chế dài 94cm, rộng 04cm, mũi kiếm nhọn, chuôi kiếm là đoạn tuýp tròn dài 23cm, lưỡi kiếm bị cong, biến dạng.

Đối với con dao do Đỗ Bá T sử dụng chém Tạ Ngọc S và Phan Lưu T, tại Cơ quan điều tra T khai đặc điểm con dao là dài khoảng 50 - 60 cm, cán bằng gỗ, phần bản dao bằng kim loại rộng khoảng 07cm và đã vứt bỏ tại khu vực vườn nhà bà Đặng Thị Thanh H ở thôn HT, xã NT, huyện TT, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát khu vực thôn HT, xã NT, huyện TT, Hà Nội tìm con dao mà Đặng Bá T vứt bỏ nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 64/GĐ-TTPY ngày 14/11/2013 của Trung tâm pháp y cơ sở II - Sở Y tế Hà Nội đã kết luận đối với thương tích của Tạ Ngọc S như sau:

“- Vết thương đứt rời ngang cổ bàn tay trái, sẹo chu vi cổ tay trái, phẫu thuật trồng lại bàn tay trái, kết xương, nối gân, mạch máu, thần kinh trụ. Hiện tại mất hoàn toàn cảm giác và vận động cổ và bàn tay trái. Mất chức năng gần hoàn toàn bàn tay trái. Định tỷ lệ: 35% vĩnh viễn.

- Vết thương đứt gần rời bàn tay phải, gãy nền đốt II, III, IV, V tay phải, đứt các gân gấp chung sâu, gân duỗi chung, bó mạch thần kinh trụ, đã được phẫu thuật kết xương và nối các gân gấp, duỗi chung, thắt bó mạch thần kinh trụ bằng kỹ thuật vi phẫu. Hiện tại sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật đã ổn định. Mất vận động, cảm giác cổ và bàn tay phải. Mất chức năng gần hoàn toàn bàn tay phải. Định tỷ lệ: 31% vĩnh viễn.

- Vết thương khuyết sọ, đáy chỏm vùng thái dương đỉnh phải, kích thước (5x0,8) cm. Nạn nhân còn hay đau đầu sau chấn thương sọ não. Định tỷ lệ: 25% tạm thời.

- Vết thương bả vai phải: Vỡ rạn xương bả vai phải, sẹo ổn định, ít ảnh hưởng vận động vai phải. Định tỷ lệ: 05% vĩnh viễn.

- Các vết thương phần mềm vùng đầu, cằm trái, lưng phải, bả vai trái, sẹo ổn định. Định tỷ lệ: 05% vĩnh viễn.

- Về cơ chế hình thành thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ và thực tế thăm khám trên nạn nhân, nghĩ nhiều đến do vật sắc gây nên các thương tích tay hai bên và các thương tích vùng đầu cằm. Vết thương vùng lưng và hai bên vai nghĩ nhiều đến do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: **77%** (Bảy mươi bảy phần trăm) tính theo phương pháp cộng thẳng và cộng lùi.”

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 58/GĐ-TTPY ngày 08/11/2013 của Trung tâm pháp y cơ sở II - Sở Y tế Hà Nội đã kết luận đối với thương tích

của Phan Lưu T như sau:

"- Vết thương ngón III bàn tay phải, vỡ đốt 1,2 sẹo mặt mu và mặt gan ngón III xơ, dính; Vận động ngón III bàn tay phải hạn chế, động tác gấp đất ngón khó khăn. Định tỷ lệ: 05% vĩnh viễn.

- Vết thương phần mềm đốt 1,2 ngón II bàn tay trái, sẹo xơ nhẹ, vận động ngón II bàn tay trái hạn chế. Định tỷ lệ: 03% vĩnh viễn.

- Vết thương phần mềm vùng chân tóc mai phải, sẹo ổn định. Định tỷ lệ: 02% vĩnh viễn.

- Về cơ chế hình thành thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ và thực tế thăm khám trên nạn nhân, nghĩ nhiều đến do vật sắc gây nên các thương tích trên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: **10%** (Mười phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi".

Đối với thương tích của Đặng Bá T, Cơ quan điều tra đã thu thập bản sao Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa Phố Nối, tỉnh Hưng Yên. Tại Bệnh án ngoại khoa ngày 22/9/2013 đối với T ghi nhận: T vào viện lúc 12 giờ 10 phút ngày 22/9/2013, ra viện lúc 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2013. Tại Tờ điều trị ngày 22/9/2022 của Bệnh viện đa khoa Phố Nối thể hiện các vết thương của T như sau:

“- Cẳng tay phải mặt sau ngoài có vết thương 05cm.

- Cánh tay phải 1/3 dưới sau ngoài có vết thương 06cm.

- Tay trái: phía mu tay đoạn trên khớp bàn ngón 1 có vết thương (3x4) cm rách da. Phía mu bàn tay dưới khớp bàn ngón 1 có 01 vết thương 2,5cm, đáy sâu, kiểm tra không thấy đứt gân. Mu ngón tay 5 vị trí tương ứng khớp đốt 1 và 2 có 01 vết thương 01 cm, đáy nông, bờ sắc gọn".

Sau khi gây án, Đặng Bá T bỏ trốn, không trình báo về thương tích của do bị Phan Lưu T và Tạ Ngọc S gây ra. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đặng Bá T từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý đối với S và T về hành vi cố ý gây thương tích.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, bị cáo Tạ Ngọc S yêu cầu bị cáo Đặng Bá T phải bồi thường số tiền khám chữa bệnh, chi phí do mất sức lao động và chi phí cho người chăm sóc tổng số tiền là 500.000.000 đồng. S đã cung cấp cho Cơ quan điều tra các biên lai thu tiền, các hóa đơn mua thuốc của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Bệnh viện Trung ương quân đội 108, tổng số tiền là 80.434.036 đồng. Ngoài ra, Tạ Ngọc S sẽ cung cấp các tài liệu liên quan đến bồi thường cụ thể tại Tòa án. Bị cáo Phan Lưu T không yêu cầu bị cáo Đặng Bá T bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSHN- P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đặng Bá T về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Tạ Ngọc S và bị cáo Phan Lưu T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Bá T, Tạ Ngọc S và Phan Lư T theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Bá T từ 15 (Mười lăm) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc S và bị cáo Phan Lư T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường dân sự với số tiền 210.000.000 đồng của bị cáo Đặng Bá T và Tạ Ngọc S. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy tuýp sắt, kiếm là công cụ phạm tội trong vụ án.

- Các bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Bá T trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị với các tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Người bị hại có lỗi trong việc xảy vụ án. Bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra. Trong thời gian bị cáo bị truy nã không phạm tội mới. Bị cáo có tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa bồi thường được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư bào chữa không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- Về tội danh: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người làm

chứng; người liên quan; các biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Bệnh án điều trị; Biên bản nhận dạng; Các bản kết luận giám định; Các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/9/2013, tại khu vực đường làng thuộc thôn HT, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội, bị cáo Đặng Bá T cầm 01 con dao (Dài khoảng 50 - 60 cm, cán bằng gỗ, phần bản dao bằng kim loại rộng khoảng 07cm) chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng trán gần chân tóc mai phải, tay trái, tay phải của bị cáo Phan Lưu T và chém liên tiếp nhiều nhát vào người, vào hai tay, vùng đầu, vùng vai của bị cáo Tạ Ngọc S. Hậu quả, bị cáo Phan Lưu T bị thương phần mềm vùng chân tóc mai phải, hạn chế vận động ngón tay III bàn tay phải, ngón II bàn tay trái, bị tổn hại 10% sức khỏe. Bị cáo Tạ Ngọc S bị khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, vỡ rạn xương bả vai phải, đứt rời ngang cổ bàn tay trái, đứt gần rời bàn tay phải, bị tổn hại 77% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Đặng Bá T dùng dao tấn công cường độ liên tục, quyết liệt vào các vùng trọng yếu trên thân thể của bị cáo Tạ Ngọc S và bị cáo Phan Lưu T đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung là “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*”.

Bị cáo Tạ Ngọc S và Phan Lưu T có hành vi cầm 01 kiếm sắt tự chế (Dài 94cm, rộng 04cm, mũi kiếm nhọn) và 01 tuýp sắt (Dài 66cm, đường kính 2,5cm) để đánh bị cáo Đặng Bá T dẫn đến vụ án đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Cáo trạng số 20/CT-VKSHN- P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đặng Bá T về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Tạ Ngọc S và Phan Lưu T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Về hình phạt:*

Đối với bị cáo Đặng Bá T: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có lỗi của Tạ Ngọc S và Phan Lưu T. Bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật; hành vi đó đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nghiêm trọng tại địa phương. Sau khi phạm tội năm 2013, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt truy nã năm 2022. Bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và quyết định mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa

tội phạm chung.

Đối với bị cáo Tạ Ngọc S và Phan Lưu T: Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; vụ án xảy ra năm 2013, từ thời điểm phạm tội đến nay các bị cáo đã có ý thức chấp hành pháp luật, không vi phạm về hành chính, hình sự. Các bị cáo cũng là bị hại trong vụ án, bị tổn hại sức khỏe rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt ở mức khởi điểm trong khung hình phạt của Điều luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Mặt khác, xét bị cáo Tạ Ngọc S và Phan Lưu T hiện nay có nơi cư trú rõ ràng và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên cho các bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện của chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo Phan Lưu T cũng là bị hại trong vụ án tự nguyện không yêu cầu bị cáo Đặng Bá T bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tạ Ngọc S quá trình điều tra, giải quyết vụ án yêu cầu bị cáo Đặng Bá T phải bồi thường số tiền khám chữa bệnh, chi phí do mất sức lao động và chi phí cho người chăm sóc tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Tạ Ngọc S và bị cáo Đặng Bá T đã thỏa thuận tự nguyện tổng số tiền phải bồi thường là 210.000.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị tại bệnh viện có hoá đơn, chứng từ; Chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất của Tạ Ngọc S và của người chăm sóc; Tiền bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo Đặng Bá T và Tạ Ngọc S.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm 01 (một) đoạn tuýp sắt và 01 (một) thanh kiếm tự chế.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Bá T, bị cáo Tạ Ngọc S và bị cáo Phan Lưu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường 210.000.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

1.1 Tuyên bố bị cáo Đặng Bá T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo

Đặng Bá T 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/06/2022.

1.2 Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc S và bị cáo Phan Lưu T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phan Lưu T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Phan Lưu T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 275; Điều 357, Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đặng Bá T phải bồi thường cho Tạ Ngọc S số tiền là 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) đoạn tuýp sắt dài 66cm, đường kính ống 2,5cm. 01 (một) thanh kiếm tự chế dài 94 cm, rộng 04cm, mũi kiếm nhọn, chuôi kiếm hàn bằng ống

tuýp sắt dài 23cm.

Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Đặng Bá T, bị cáo Tạ Ngọc S và bị cáo Phan Lưu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Đặng Bá T phải nộp 10.500.000 (Mười triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- CQTHADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu VT, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hiếu